

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ LỄ TRAO BẰNG TỐT NGHIỆP NGÀY 31/10/2020 (BỔ SUNG)

*** Lưu ý: Danh sách sinh viên dự Lễ trao bằng tốt nghiệp năm 2020 đợt 1 (cập nhật tháng 10)**

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Lớp	Trung Bình Toàn Khóa	Xếp Loại Toàn Khóa	Khóa	Khoa	Thứ tự dự Lễ	Ghi chú
1	15D720401028	Võ Minh	Hiếu	23/01/1997	Đại học Dược học 10A	2.45	Trung bình	10	Dược-ĐD	1	Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút
2	15D720401061	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	13/09/1997	Đại học Dược học 10A	2.41	Trung bình	10	Dược-ĐD	1	Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút
3	15D720401068	Trần Huỳnh	Phước	11/12/1997	Đại học Dược học 10A	3.03	Khá	10	Dược-ĐD	1	Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút
4	15D720401159	Nguyễn Thị Thùy	Nhị	08/10/1997	Đại học Dược học 10B	2.19	Trung bình	10	Dược-ĐD	1	Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút
5	15D720401446	Trần Mỹ	Ngân	17/03/1997	Đại học Dược học 10E	2.61	Khá	10	Dược-ĐD	1	Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút
6	14D720401903	Lương Nguyễn Việt	Nam	19/08/1981	Đại học Dược học 9L	2.83	Khá	9	Dược-ĐD	2	Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút
7	1652720501035	Lê Thị Mộng	Thùy	17/09/1998	Đại học Điều dưỡng 11	2.98	Khá	11	Dược-ĐD	3	Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút
8	15D720501008	Nguyễn Cao Huỳnh	Cơ	24/9/1997	Đại học Điều dưỡng 10	2.65	Khá	10	Dược-ĐD	4	Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút
9	15C900107021	Lâm Thanh	Trúc	15/01/1997	Cao đẳng Dược 10	2.00	Trung bình	10	Dược-ĐD	5	Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút
10	15C720501015	Lê Kim	Chi	13/8/1996	CĐ Điều dưỡng 10	2.50	Khá	10	Dược-ĐD	5	Từ 7 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút
11	6CD720401056	Nguyễn Thị Phương	Ni	11/4/1993	TC-ĐH Dược 11B	3.02	Khá	11	Dược-ĐD	6	Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút
12	6CD720401110	Đặng Hoàng	Trung	27/5/1991	TC-ĐH Dược 11B	2.52	Khá	11	Dược-ĐD	6	Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút
13	6CD720401148	Nguyễn Thị Cẩm	Hồng	27/8/1990	TC-ĐH Dược 11C	3.21	Giỏi	11	Dược-ĐD	6	Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút
14	6CD720401157	Lâm Duy	Linh	09/11/1990	TC-ĐH Dược 11C	2.32	Trung bình	11	Dược-ĐD	6	Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút
15	6CD720401165	Trần Khánh	Ly	23/02/1993	TC-ĐH Dược 11C	2.99	Khá	11	Dược-ĐD	6	Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Lớp	Trung Bình Toàn Khóa	Xếp Loại Toàn Khóa	Khóa	Khoa	Thứ tự dự Lễ	Ghi chú
16	1652720401281	Trần Thị Tú	Khanh	17/4/1993	TC-ĐH Dược 111	2.76	Khá	11	Dược-ĐD	6	Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút
17	1652720401282	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	05/9/1990	TC-ĐH Dược 111	2.71	Khá	11	Dược-ĐD	6	Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút
18	6BD720401106	Nguyễn Thị	Diễm	08/6/1974	CĐ-ĐH Dược 11C	2.33	Trung bình	11	Dược-ĐD	7	Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút
19	5BD720401173	Nguyễn Trần Đăng	Khoa	16/6/1994	TC-ĐH Dược 10C	2.63	Khá	10	Dược-ĐD	7	Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút
20	1852140001	Ngũ Thị Hồng	Nhung	01/11/1992	CĐ-ĐH Điều dưỡng 13A	3.21	Giỏi	13	Dược-ĐD	8	Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút
21	1752140053	Neáng Sóc	Phol	15/10/1995	TC-ĐH Điều dưỡng 12A	2.88	Khá	12	Dược-ĐD	8	Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút
22	161720501013	Võ Thị Huỳnh	Hương	01/4/1983	TC-ĐH Điều dưỡng 11	3.06	Khá	11	Dược-ĐD	9	Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút
23	161720501026	Nguyễn Thị Bạch	Phượng	1969	TC-ĐH Điều dưỡng 11	2.65	Khá	11	Dược-ĐD	9	Từ 13 giờ 30 phút đến 15 giờ 00 phút
24	1652340101005	Nguyễn Phan Kim	Thủy	01/06/1998	Đại học Quản trị kinh doanh 11A	2.67	Khá	11	QTKD	10	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
25	1652340101023	Võ Dương	Nhật	20/5/1997	Đại học Quản trị kinh doanh 11A	2.50	Khá	11	QTKD	10	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
26	1652340101038	Danh Minh	Tuấn	28/05/1998	Đại học Quản trị kinh doanh 11A	2.23	Trung bình	11	QTKD	10	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
27	1652340101071	Huỳnh Tuấn	Kiệt	25/01/1998	Đại học Quản trị kinh doanh 11A	2.40	Trung bình	11	QTKD	10	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
28	1652340101085	Phạm Hồng	Bản	20/07/1998	Đại học Quản trị kinh doanh 11A	2.28	Trung bình	11	QTKD	10	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
29	1652340101143	Phạm Huy	Hoàng	16/10/1997	Đại học Quản trị kinh doanh 11A	2.50	Khá	11	QTKD	10	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
30	1652340101134	Bùi Thị Bé	Nhi	21/03/1998	Đại học Quản trị kinh doanh 11B	2.25	Trung bình	11	QTKD	10	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
31	15D340101010	Nguyễn Chí	Danh	20/01/1997	Đại học Quản trị kinh doanh 10A	2.32	Trung bình	10	QTKD	11	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
32	15D340101050	Trần Phú	Lợi	15/3/1997	Đại học Quản trị kinh doanh 10A	2.23	Trung bình	10	QTKD	11	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
33	15D340101082	Hồ Hữu	Phúc	11/6/1997	Đại học Quản trị kinh doanh 10B	3.05	Khá	10	QTKD	11	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
34	15D340101145	Nguyễn Nhựt	Hào	22/12/1997	Đại học Quản trị kinh doanh 10B	2.12	Trung bình	10	QTKD	11	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
35	1652340201015	Đặng Thị Mỹ	Trúc	14/02/1998	Đại học Tài chính ngân hàng 11	2.52	Khá	11	KT-TCNH	12	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
36	1652340201023	Nguyễn Văn	Thảo	22/11/1998	Đại học Tài chính ngân hàng 11	2.38	Trung bình	11	KT-TCNH	12	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
37	1652340301044	Huỳnh Thị Anh	Thư	01/01/1998	Đại học Kế toán 11	2.43	Trung bình	11	KT-TCNH	14	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Lớp	Trung Bình Toàn Khóa	Xếp Loại Toàn Khóa	Khóa	Khoa	Thứ tự dự Lễ	Ghi chú
38	1652340301066	Phạm Nguyễn Anh	Thư	30/3/1998	Đại học Kế toán 11	2.28	Trung bình	11	KT-TCNH	14	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
39	1652340301079	Tiêu Thị Thùy	Linh	25/5/1998	Đại học Kế toán 11	2.15	Trung bình	11	KT-TCNH	14	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
40	15D340301028	Võ Thị Kim	Loan	11/8/1997	Đại học Kế toán 10	2.03	Trung bình	10	KT-TCNH	15	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
41	14D340301089	Nguyễn Thị Anh	Thy	10/01/1995	Đại học Kế toán 9	2.00	Trung bình	9	KT-TCNH	15	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
42	1652380107002	Nguyễn Tấn	Phát	21/4/1998	Đại học Luật kinh tế 11A	2.54	Khá	11	BML	16	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
43	1652380107021	Đỗ Nhật	Linh	14/12/1997	Đại học Luật kinh tế 11A	2.36	Trung bình	11	BML	16	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
44	1652380107110	Lê Tấn	Đạt	22/02/1998	Đại học Luật kinh tế 11B	2.35	Trung bình	11	BML	16	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
45	1652380107140	Phạm Kim	Nghi	23/01/1997	Đại học Luật Kinh tế 11B	2.59	Khá	11	BML	16	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
46	1652380107152	Nguyễn Quốc	Phong	23/11/1998	Đại học Luật kinh tế 11B	2.56	Khá	11	BML	16	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
47	1652380107188	Huỳnh Thị Kim	Cương	17/02/1998	Đại học Luật kinh tế 11B	2.96	Khá	11	BML	16	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
48	1652380107189	Trương Bích	Trăm	19/12/1997	Đại học Luật kinh tế 11B	2.60	Khá	11	BML	16	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
49	1652380107199	Trần Thị Thu	Tâm	15/3/1996	Đại học Luật Kinh tế 11B	2.62	Khá	11	BML	16	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
50	15D380107218	Phạm Vũ Thanh	Hà	12/3/1997	Đại học Luật kinh tế 10C	2.15	Trung bình	10	BML	17	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
51	14D380107034	Nguyễn Bá	Khang	29/05/1996	Đại học Luật kinh tế 9A	2.47	Trung bình	9	BML	17	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
52	15D340103012	Nguyễn Thành	Lâm	02/01/1996	Đại học QTDVDL và Lữ hành 10	2.71	Khá	10	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
53	1652340103002	Trần Ngọc	Hân	28/07/1998	Đại học Quản trị DLLH 11	3.16	Khá	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
54	1652340103003	Nguyễn Thị Yến	Nhi	12/08/1998	Đại học Quản trị DLLH 11	2.83	Khá	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
55	1652340103006	Trần Tuyết	Anh	30/01/1998	Đại học Quản trị DLLH 11	2.94	Khá	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
56	1652340103011	Võ Thảo	Nguyễn	06/06/1998	Đại học Quản trị DLLH 11	3.41	Giỏi	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
57	1652340103012	Đinh Thúy	Vy	19/03/1998	Đại học Quản trị DLLH 11	2.79	Khá	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
58	1652340103019	Hồ Kiều	Nhi	14/07/1998	Đại học Quản trị DLLH 11	2.66	Khá	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
59	1652340103021	Bùi Thị Tường	Vi	29/07/1998	Đại học Quản trị DLLH 11	3.22	Giỏi	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Lớp	Trung Bình Toàn Khóa	Xếp Loại Toàn Khóa	Khóa	Khoa	Thứ tự dự Lễ	Ghi chú
60	1652340103031	Đặng Thị Thanh	Nguyên	25/5/1998	Đại học Quản trị DLLH 11	3.35	Giỏi	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
61	1652340103034	Trần Công	Minh	09/10/1997	Đại học Quản trị DLLH 11	3.03	Khá	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
62	1652340103037	Trần Thị Huỳnh	Anh	08/5/1998	Đại học Quản trị DLLH 11	3.46	Giỏi	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
63	1652340103040	Đinh Công	Toàn	14/10/1998	Đại học Quản trị DLLH 11	3.08	Khá	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
64	1652340103043	Nguyễn Mộng	Thu	22/06/1998	Đại học Quản trị DLLH 11	3.11	Khá	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
65	1652340103048	Nguyễn Thị Thanh	Nguyên	21/11/1996	Đại học Quản trị DLLH 11	2.60	Khá	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
66	1652340103049	Nguyễn Trần Giang	Băng	01/01/1996	Đại học Quản trị DLLH 11	2.76	Khá	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
67	1652340103051	Lại Phước Trường	An	12/12/1996	Đại học Quản trị DLLH 11	2.74	Khá	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
68	1652340103053	Nguyễn Anh	Tuấn	19/04/1998	Đại học Quản trị DLLH 11	2.90	Khá	11	BMDL	18	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
69	1652220113027	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	27/12/1998	Đại học Việt Nam học 11	3.16	Khá	11	BMDL	19	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
70	1652220201066	Nguyễn Thị Mai	Thảo	09/09/1997	Đại học Ngôn ngữ Anh 11A	2.85	Khá	11	NV	23	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
71	1652220201079	Phạm Thị Mỹ	Chi	24/09/1997	Đại học Ngôn ngữ Anh 11A	2.98	Khá	11	NV	23	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
72	1652220201087	Phan Thị Xuân	Đào	17/04/1998	Đại học Ngôn ngữ Anh 11A	3.37	Giỏi	11	NV	23	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
73	1652220201021	Lê Phương	Thúy	18/10/1998	Đại học Ngôn ngữ Anh 11B	3.16	Khá	11	NV	23	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
74	1652220201043	Trương Thị Huệ	Thiện	10/01/1998	Đại học Ngôn ngữ Anh 11B	2.80	Khá	11	NV	23	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
75	1652220201065	Lê Thị Thanh	Tuyền	26/12/1998	Đại học Ngôn ngữ Anh 11B	2.63	Khá	11	NV	23	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
76	15D510102039	Tiêu Nhựt	Nám	30/10/1997	Đại học CNKTCT xây dựng 10	2.03	Trung bình	10	KTCN	26	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
77	13D510102144	Mạc Triều	Vĩ	16/01/1995	Đại học Công nghệ KTCT XD 8B	2.27	Trung bình	8	KTCN	26	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
78	1652520201005	Nguyễn Văn	Bính	02/07/1997	Đại học Điện tử 11	2.89	Khá	11	KTCN	29	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
79	1652520201015	Hà Hữu	Tài	10/10/1997	Đại học Điện tử 11	2.70	Khá	11	KTCN	29	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
80	1652520201042	Đoàn Anh	Qui	26/04/1996	Đại học Điện tử 11	2.66	Khá	11	KTCN	29	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
81	1652480201033	Trần Thanh	Nhân	01/10/1997	Đại học Công nghệ thông tin 11	2.17	Trung bình	11	KTCN	31	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút

STT	MSSV	Họ	Tên	Ngày Sinh	Lớp	Trung Bình Toàn Khóa	Xếp Loại Toàn Khóa	Khóa	Khoa	Thứ tự dự Lễ	Ghi chú
82	1652480201035	Lê Văn	Quý	04/03/1998	Đại học Công nghệ thông tin 11	2.24	Trung bình	11	KTCN	31	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
83	1652540101028	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	28/09/1998	Đại học Công nghệ thực phẩm 11	2.81	Khá	11	SHUD	33	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
84	1652850101019	Huỳnh Thảo	Ly	29/09/1997	Đại học QLTN và Môi trường 11	2.93	Khá	11	SHUD	36	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
85	1652850101021	Nguyễn Đỗ Khả	Quyên	02/01/1998	Đại học QLTN và Môi trường 11	2.96	Khá	11	SHUD	36	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút
86	15D850103033	Trần Phước	Nghiêm	20/11/1996	Đại học Quản lý đất đai 10	2.94	Khá	10	SHUD	39	Từ 15 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút

Cần Thơ, ngày 29 tháng 10 năm 2020

PHÒNG ĐÀO TẠO